

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Luyến,

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023; Quyết định trung cầu người phiên dịch số 01/2023/QĐ-CA, ngày 27/11/2023; Thông báo về việc thay đổi thời gian và địa điểm mở phiên tòa số 56/TB-TA, ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên; Quyết định thay thế người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng số 614/QĐ-TTGPL, ngày 22/11/2023 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Sùng A H, sinh ngày 09/5/1940, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A L (đã chết) và bà Vàng Thị Mi (đã chết); vợ Hờ Thị D, sinh năm 1942 và có 09 người con, con lớn nhất sinh năm 1966 (đã chết) con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà kết án 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/8/2023, tạm giam từ ngày 01/9/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Kim Ng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người chứng kiến: ông Lò Văn S, sinh năm: 1991; địa chỉ: Bản M, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người phiên dịch: anh Cứ A T, sinh năm 2004; địa chỉ cư trú: phường B, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/8/2023, đối tượng Vàng A D nhà ở bản N, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên đến nhà bị cáo Sùng A H ở bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên đặt vấn đề muốn mua Heroine với giá 680.000 đồng/01 chỉ; bị cáo H và D thống nhất “nếu mua được ma túy thì bị cáo H mang đến nhà cho D”.

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 23/8/2023, bị cáo Sùng A H mang theo 6.500.000 đồng đi bộ từ nhà đến bản Đ, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy. Tại đây, bị cáo Sùng A H gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ và mua được 10 chỉ Heroine với giá 650.000 đồng/ 01 chỉ, sau khi đưa số tiền 6.500.000 đồng cho người đàn ông, bị cáo nhận từ người này 01 gói bên ngoài được gói bằng lá khô cuộn dây rừng, bên trong có 12 gói nhỏ Heroine và 04 viên Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy, bị cáo H cầm gói ma túy bên tay trái đi bộ quay về. Khi bị cáo H đi đến cây cầu gậy gần đường quốc lộ thuộc khu vực bản M, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên thì gặp anh Lý A S sinh năm 1990, trú tại bản V, xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên đang đi xe mô tô hướng từ xã T ra xã C, bị cáo H xin đi nhờ xe được anh S đồng ý cho đi nhờ. Hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi anh S điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đi đến khu vực bản K, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên thì gặp tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện Nậm Pồ, Công an xã C đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra, khi tổ công tác đang kiểm tra giấy tờ xe của anh S thì bị cáo Sùng A H thả gói ma túy đang cầm ở tay trái xuống đất. Tổ công tác phát hiện và yêu cầu bị cáo H tự nhặt gói ma túy lên, sau khi kiểm tra phát hiện ma túy, tổ công tác tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm 12 gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng 40,71 gam; 04 viên Methamphetamine có khối lượng 0,28 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1328/KL-KTHS, ngày 31/8/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A H gồm: 40,71 gam chất bột màu trắng đục và 0,28 gam các viên nén màu hồng. 12 (mười hai) mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Sùng A H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Cáo trạng số 106/CT-VKSĐB-P1 ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sùng A H đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

tuyên bố bị cáo Sùng A H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm o, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A H từ 13 năm đến 14 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 1328/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của phòng KTHS-CAT Điện Biên đã được niêm phong và 02 chiếc lá cây khô, dây leo đã được niêm phong. Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A H không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo, do hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; bản thân là người nghiện chất ma túy, đã trên 80 tuổi, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên đã phạm tội; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do đó, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm o, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Về vật chứng của vụ án nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người chứng kiến ông Lò Văn S trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/8/2023, ông S được tổ công tác 1266 Công an tỉnh Điện Biên và Công an huyện Nậm Pồ mời đến chứng kiến việc bắt giữ đối với Sùng A H, sinh năm 1940, trú tại bản H, xã C, huyện Nậm Pồ. Ông S thấy tổ công tác thu giữ của Sùng A H 01 bọc gói bằng lá cây khô, bên ngoài được buộc bằng dây leo, mở bên trong bọc lá khô ra thấy có 01 gói nilon màu tím, miệng gói được buộc thắt nút, mở bên trong gói nilon có chứa 08 gói nilon màu tím, 01 gói nilon màu hồng, 01 gói nilon màu xanh miệng các gói đều được hàn kín- bên trong các gói đều là chất bột màu trắng đục nghi là Heroine; tiếp theo là 01 gói nilon màu hồng, 01 gói nilon màu tím miệng các gói đều được buộc thắt nút bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng đục nghi là Heroine và 01 gói nilon màu tím miệng túi buộc thắt nút mở ra bên trong có 04 viên nén màu hồng trên một mặt của các viên nén có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp. Ông S nghe thấy Sùng A H khai nhận, vật chứng trên là Heroine và ma túy tổng hợp của Hồ đi mua về bán kiếm lời. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng của Sùng A H là khách quan, việc khai báo của Hồ là tự nguyện không ai ép buộc.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân

dân tình về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: nhằm mục đích bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận, khoảng 04 giờ 00 phút ngày 23/8/2023, bị cáo Sùng A H đi bộ từ nhà đến bản Đ, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ mua được 40,71 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine với giá 6.500.000 đồng. Trên đường quay về, bị cáo bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện Nậm Pồ, Công an xã C phát hiện bắt quả tang tại khu vực bản Nà Khuyết, xã C, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Lời khai của bị cáo H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 38); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 38a-38b); kết luận giám định (BL 52); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Lò Văn S (BL 105-106) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Sùng A H mua 40,71 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine để bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 40,99 gam, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 106/CT-VKSĐB-P1 ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A H về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội. Tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận: biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng để tìm kiếm lợi nhuận bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo

Bị cáo Sùng A H không được đi học, bị cáo không có tiền sự, tiền án; không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: ngày 18/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 28/4/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử

chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ theo điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do tại thời điểm phạm tội bị cáo đã 84 tuổi.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của bị cáo, đối tượng bán ma túy cho bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Toàn bộ mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 1328/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của phòng KTHS-CAT Điện Biên đã được niêm phong và 02 chiếc lá cây khô, dây leo đã được niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành, là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Bị cáo Sùng A H sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; gia đình thuộc hộ nghèo. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Sùng A H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1.2. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm o, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Nậm Pồ được dán kín các mép, mặt trước phong bì dán mảnh giấy in chữ: Vật chứng vụ Sùng A H, sinh năm 1940, trú tại bản H, xã C, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Bị tổ công tác kế hoạch 1266-Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã C và Đội CSĐTTP về Hình sự, Kinh tế, Ma túy-Công an huyện Nậm Pồ bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 23/8/2023, tại khu vực K, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Mặt sau phong bì niêm phong có dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Pồ, dấu vẩy tay trở phải của Sùng A H và các chữ ký ghi rõ họ tên của Lầu A T, Vàng Quốc T, Lèng Văn C, Thào A S, Lê Xuân Ch;

- 01 phong bì niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên, mặt trước phong bì ghi chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 1328/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của phòng KTHS-CAT Điện Biên. Mặt sau phong bì niêm phong có dấu đỏ của Phòng KTHS-Công an tỉnh Điện Biên, chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Thúy M, Lầu A Th.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 06 tháng 11 năm 2023).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A H.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Sùng A H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa